

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 và ý kiến của UBND huyện Đ ngày 28/5/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp lời đi chung*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1964; bà Vũ Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Khu I, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Văn L là bà Vũ Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Khu I, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1964; trú tại: Khu I, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- UBND huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966, trú tại: Khu I, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo uỷ quyền của B: Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1964; trú tại: Khu I, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Vũ Thị T, ông Phạm Văn L (ông L uỷ quyền cho bà T tham gia tố tụng) và **bị đơn là ông** Phạm Văn L1, bà Nguyễn Thị B (bà B uỷ quyền cho ông L1 tham gia tố tụng) thống nhất các nội dung như sau:

1. Ông Phạm Văn L1, bà Nguyễn Thị B đồng ý mở **lối đi chung qua thửa** đất 33-1, tờ bản đồ 8, tại khu I, xã N, huyện Đ do UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận QSD ngày 18/8/1999 đất đứng tên ông Phạm Văn L1.

Lối đi qua thửa đất có chiều mặt giao cắt giữa thửa 33-1 của ông Phạm Văn L1 và thửa 33-7 của bà Vũ Thị T có cạnh 3-2 (theo bản sơ đồ hiện trạng) dài là 3,23m; có chỉ giới {1,2,3,1A,1}, diện tích là 10,5m² đất vườn.

Hộ ông L và bà T; ông L1 và bà B được sử dụng lối đi có chỉ giới {1,2,3,1A,1}, diện tích là 10,5m² đất vườn làm lối đi chung.

2. Ông Phạm Văn L1 và bà Nguyễn Thị B tự nguyện di dời tài sản trên diện tích 10,5m² thửa đất 33-1, tờ bản đồ 8, tại khu I, xã N, huyện Đ do UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận QSD ngày 18/8/1999 gồm: Tường rào sắt B40; 03 trụ cột bê tông cao 1,8m; hàng rào sắt thanh dài 3,23m; Các thanh trụ sắt; 02 cánh cổng sắt 04 cánh; và 01 Cột điện cao 2,5m (giáp đất ông T1). Thời hạn di dời toàn bộ tài sản trên đất để có lối đi chung diện tích 10,5m² là 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành.

3. Bà Vũ Thị T và ông Phạm Văn L2 tự nguyện thanh toán cho ông Phạm Văn L1 và bà B số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); Ông L1 đã nhận đủ số tiền 30.000.000đ.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Vũ Thị T và ông Phạm Văn L tự nguyện chịu toàn bộ 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Xác nhận ông L và bà T đã nộp đủ số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị T và ông Phạm Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002434 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị T, ông Phạm Văn L số tiền 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Phú